

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022,
phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Năm 2022, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt, khẩn trương, tích cực, với quyết tâm cao của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 của tỉnh cơ bản ổn định, quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) đã có nhiều chuyển biến rõ rệt với nhiều chủ trương, giải pháp tích cực trên tất cả các mặt, góp phần quan trọng giữ vững an ninh - chính trị, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội. Kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện, cụ thể:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 30/12/2021 về Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2022; Kế hoạch số 56-KH/TU ngày 31/3/2022 về tổng kết công tác rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của kiểm toán trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 57-KH/TU ngày 15/4/2022 về việc kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, kinh tế, tiêu cực; Quyết định số 649-QĐ/TU ngày 11/5/2022 về việc thực hiện rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Công văn số 336-CV/TU ngày 14/4/2022 về việc chuẩn bị nội dung phục vụ Đoàn kiểm tra số 5 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 17/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện các kiến nghị của Đoàn kiểm tra số 5, BCĐTW về PCTN, TC; Quyết định số 699-QĐ/TU ngày 24/6/2022 về việc thành

lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Quảng Bình và các văn bản quan trọng khác để lãnh đạo, chỉ đạo đối với lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Ban Nội chính Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2022-2025; thực hiện công tác tuyên truyền PCTN, tiêu cực trên chuyên mục “Hoạt động phòng, chống tham nhũng” trên Cổng TTĐT tỉnh Quảng Bình; Chương trình số 03 -CTr/BNCTU ngày 31/12/2021 về Chương trình công tác trọng tâm năm 2022; Công văn số 29 và 30-CV/BNCTU ngày 09/02/2022 về việc báo cáo tình hình, kết quả giải quyết vụ án, vụ việc thuộc diện Thường trực cấp ủy theo dõi, chỉ đạo; Công văn số 497-CV/BNCTU ngày 25/02/2022 về việc sơ kết việc thực hiện Công văn 160-CV/TU ngày 25/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc báo cáo công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 17/01/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 24/02/2022 thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, Công văn số 2132/UBND-NC ngày 11/11/2022 về việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian tới.

Đã chỉ đạo Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành trên 10 văn bản¹, trong đó lồng ghép chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành các văn bản² hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó có lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của pháp luật về PCTN, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh nhằm chủ động phòng ngừa hành vi tham nhũng trên địa bàn tỉnh. Xác định công tác PCTN là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa lâu dài; là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, trước hết là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành trong công tác PCTN; xây dựng tổ chức Đảng, cơ quan thực sự trong sạch, vững mạnh; nâng cao ý thức trách nhiệm, tạo sự chuyển biến cả về nhận thức và hành động của

¹Kế hoạch số 749/KH-UBND ngày 9/5/2022 về triển khai thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1101/KH-UBND ngày 23/6/2022 về tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2022; Chương trình số 2983/CTR-HĐPH ngày 17/12/2021 về thực hiện Chuyên mục “Pháp luật và Đời sống” năm 2022; Kế hoạch số 11/KH-HĐPH ngày 14/01/2022 về thực hiện công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 15/KH-HĐPH ngày 18/01/2022 về hoạt động của Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh Quảng Bình năm 2022; Công văn số 17/HĐPH ngày 6/01/2021 về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm tuyên truyền, PBGDPL tháng 01/2022; Công văn số 776/HĐPH ngày 31/3/2022 về nhiệm vụ trọng tâm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tháng 04/2022; Công văn số 1849/HĐPH ngày 06/7/2022 về nhiệm vụ trọng tâm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tháng 7/2022...

²Kế hoạch số 220/KH-STP ngày 26/01/2022 về thực hiện nhiệm vụ PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, Kế hoạch 1903/KHPH-STP-HND ngày 14/7/2022 về phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất cho hội viên Hội nông dân trên địa bàn tỉnh năm 2022, Kế hoạch số 1778/KH-STP ngày 01/7/2022 của Sở Tư pháp về Tổ chức hưởng ứng “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2022

cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về công tác PCTN; góp phần xây dựng bộ máy trong sạch, vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở Kế hoạch PCTN năm 2022 của UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trong tỉnh đã ban hành Kế hoạch cụ thể thực hiện công tác PCTN tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng được các cấp, các ngành phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện. Hàng năm, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã đã xây dựng Chương trình, Kế hoạch PCTN, Kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; Ban Chỉ đạo Đề án về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh ban hành Kế hoạch “*Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, Công ước của Liên hợp quốc về PCTN trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình*”. Nhờ vậy, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác PCTN tiếp tục được nâng cao.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2894/KH-UBND ngày 31/12/2021 về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022. Theo đó, đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành rà soát những văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình áp dụng còn bất cập, sơ hở, tổng hợp những kiến nghị, đề xuất để tham mưu UBND tỉnh sửa đổi hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, tránh tình trạng lợi dụng sơ hở, bất cập của chính sách để tham nhũng, trục lợi.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng

Ngày 24/6/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 699-QĐ/TU về thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Quảng Bình, theo đó Ban Nội chính Tỉnh ủy là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh thực hiện theo Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 2/6/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Ngoài ra, có các phòng, bộ phận thực hiện chức năng PCTN trong một số cơ quan, đơn vị. Cụ thể:

- Phòng theo dõi công tác PCTN thuộc Ban Nội chính Tỉnh ủy có chức năng nghiên cứu, giúp lãnh đạo Ban tham mưu cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lĩnh vực công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tại Thanh tra tỉnh: Phòng Thanh tra PCTN và Giám sát, kiểm tra, xử lý sau thanh tra có chức năng giúp Chánh Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác PCTN trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc tham nhũng.

- Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, đôn đốc, chấn chỉnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí).

- Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp; việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; công tác cải cách hành chính, đổi mới công nghệ trong quản lý hành chính.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương tiến hành xây dựng và thực hiện kế hoạch, chiến lược PCTN hàng năm, thường xuyên tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực ngành, địa phương mình quản lý, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân thuộc phạm vi quản lý.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Công tác tuyên truyền pháp luật về PCTN được thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú như: tổ chức Hội nghị, nói chuyện chuyên đề; thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; thông qua phương tiện thông tin đại chúng; xuất bản Bản tin Tư pháp; biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu có nội dung tuyên truyền pháp luật về PCTN; hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và lồng ghép với các hình thức khác như sinh hoạt của các câu lạc bộ, sinh hoạt Ngày pháp luật, hội thi, tọa đàm, qua trung tâm giáo dục cộng đồng, bản tin của các huyện, thị xã, thành phố... qua đó không ngừng nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác PCTN, lãng phí. Nhiều cơ quan, đơn vị đã cụ thể hoá công tác PCTN bằng văn bản và định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết Chương trình hành động về PCTN.

Kết quả, trong năm 2022, toàn tỉnh tổ chức được 8.586 hội nghị, lớp tập huấn, buổi tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các văn bản pháp luật cho trên 700.000 lượt người; tổ chức 111 cuộc thi với sự tham gia của trên 114.000 lượt người; phát hành 303.298 tài liệu tuyên truyền về pháp luật nói chung gắn với tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng³.

³ Số liệu tổng hợp của 42 sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Một số cơ quan, đơn vị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình đã thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng như: Sở Tư pháp tổ chức 16 hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cán bộ và Nhân dân ở cơ sở trên địa bàn tỉnh có nội dung tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện 24 chuyên mục “Pháp luật và Đời sống” trên Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình và chuyên mục Phổ biến, giáo dục pháp luật đăng trên Báo Quảng Bình; in ấn và cấp phát hơn 37.900 tài liệu tuyên truyền; thực hiện đăng tải nhiều lượt tin, bài có nội dung tuyên truyền về công tác phòng, chống tham nhũng trên các Bản tin Tư pháp và Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp; Facebook, Fanpage, Zalo: Phổ Biến Pháp Luật Quảng Bình; hàng tháng, cung cấp tài liệu tuyên truyền trên loa truyền thanh ở cơ sở; tổ chức 02 đoàn kiểm tra công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật tại Tỉnh đoàn, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường; kiểm tra công tác PBGDPL, hoà giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại UBND thành phố Đồng Hới, trong đó lồng ghép nội dung kiểm tra công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình duy trì thực hiện Mục “Tiếp chuyện bạn nghe Đài”; Chuyên mục “Với khán giả xem truyền hình”; Chuyên mục “Pháp luật và Đời sống”; Báo Quảng Bình duy trì Chuyên mục “Phòng chống tham nhũng” trên trang 7, chuyên mục Phổ biến, giáo dục pháp luật; ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh tiếp tục đưa nội dung pháp luật phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy trong các trường trung học phổ thông trên địa bàn theo quy định của Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Trường Đại học Quảng Bình, Cao Đẳng Kỹ thuật Công Nông nghiệp Quảng Bình đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy trong nhà trường; Thanh tra tỉnh thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; Tòa án nhân dân tỉnh lồng ghép tuyên truyền trong hoạt động xét xử, đặc biệt là hoạt động xét xử lưu động... Mô hình “Điểm sáng chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và phong trào “Toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư tiên tiến” đã và đang phát huy vai trò tích cực trong việc tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần đưa pháp luật về phòng, chống tham nhũng vào thực tiễn cuộc sống.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động như: Nội quy, quy chế; quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng đất; tài chính; đấu thầu các công trình, dự án có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; công tác tiếp nhận, bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm và quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục, thời gian giải quyết công việc, các thủ tục hành chính... trên các phương

tiện thông tin đại chúng, trên Website của đơn vị, địa phương; niêm yết tại nơi làm việc tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ và Nhân dân tham gia giám sát.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã xây dựng, rà soát sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện nghiêm túc nhiều quy định về chế độ định mức tiêu chuẩn như: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế định mức tiêu chuẩn trang thiết bị và phương tiện làm việc, Quy chế về quản lý chi phí trong đầu tư xây dựng cơ bản,... Tuy nhiên, do điều kiện ngân sách khó khăn, phần lớn các cơ quan, đơn vị, địa phương đang thực hiện dưới định mức tiêu chuẩn do kinh phí không đủ để chi trả theo chế độ nhà nước quy định và các chi phí phát sinh hợp lý khác.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức triển khai, thực hiện quy tắc ứng xử đối với người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của Điều 20 Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 28/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở, Công văn số 276/UBND-TH ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và xây dựng văn hóa công sở; trong đó yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm thực thi công vụ, thái độ giao tiếp, ứng xử, phục vụ Nhân dân.

Thực hiện Kế hoạch số 1030/KH-UBND ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở trên địa bàn tỉnh. Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra việc chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính và văn hóa công sở tại Sở Ngoại vụ và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; kiểm tra thực hiện giờ giấc làm việc tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, 3 huyện (Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy), 5 xã (Hồng Thủy, Thanh Thủy, Võ Ninh, Thanh Trạch) và Hạt Kiểm lâm Bố Trạch. Qua kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính và văn hóa công sở và thực hiện giờ giấc làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Công văn số 700/UBND-NC ngày 16/5/2016 và Công văn số 1545/UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, trong năm 2022 đã có 28/36 cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2022 và thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 324 trường hợp (một số cơ quan không xây dựng kế hoạch do không có đối tượng chuyển đổi trong năm); thay đổi vị trí công tác theo Công văn số 700/UBND-NC ngày 16/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh 01 trường hợp.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Cải cách hành chính

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022 với chủ đề “Chuyển đổi số nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước”⁴, Kế hoạch số 1278/KH-UBND ngày 15/7/2022 về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 của tỉnh Quảng Bình; các Kế hoạch để chỉ đạo, điều hành công tác CCHC⁵ và Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 về phê duyệt Đề án “Xác định chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh”, chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị địa phương triển khai nghiêm túc, đồng bộ; chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức Hội nghị phân tích chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 và giải pháp nâng cao chỉ số PCI tỉnh Quảng Bình năm 2022.

UBND tỉnh đã thành lập Đoàn Kiểm tra CCHC của tỉnh⁶ và tiến hành kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Kế hoạch đề ra⁷. Qua kiểm tra, đã kịp thời phát hiện những hạn chế, tồn tại trong công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị và chỉ đạo khắc phục kịp thời.

Sau khi Bộ Nội vụ và các cơ quan Trung ương công bố Chỉ số CCHC (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả cải thiện, nâng cao các Chỉ số liên quan công tác CCHC (Thông báo số 2272/TB-VPUBND ngày 22/6/2022 của Văn phòng UBND tỉnh) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

+ Chỉ đạo Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022 của tỉnh⁸, đã thực hiện 11 chuyên mục trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và 11 tin, bài trên Báo Quảng Bình⁹. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực tuyên truyền CCHC, cập nhật đăng tải nhiều văn bản trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị,...

Tổ chức cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu CCHC và tìm kiếm sáng kiến, giải pháp CCHC tỉnh Quảng Bình”, có 35.421 tài khoản đăng ký dự thi, tổng số 53.719 bài dự thi,

⁴ Kèm theo Quyết định số 4228/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh.

⁵ Kế hoạch hành động số 314/KH-UBND ngày 09/3/2022 thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình; Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 14/3/2022 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; Kế hoạch Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế.

⁶ Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 27/5/2022.

⁷ Đã tiến hành kiểm tra tại Sở Văn hóa và TT, Sở Giao thông VT, Sở Thông tin & TT, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp & PTNT, Thanh tra tỉnh, UBND huyện Minh Hóa, UBND huyện Tuyên Hóa...

⁸ Kế hoạch số 53/KH-SNV ngày 11/01/2022

⁹ Chuyên mục tuyên truyền tại Kho bạc nhà nước tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo...

trong đó có 43.382 bài thi hợp lệ (có 15.752 bài thi của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, 20.701 bài thi của các cơ quan, đơn vị cấp huyện và cấp xã, 6.929 bài thi của người dân, doanh nghiệp).

+ Đánh giá về những mô hình sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC:

Thực hiện theo Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Xây dựng phân hệ chức năng Kho quản lý dữ liệu điện tử trên Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh”, đến nay đã hoàn thành việc xây dựng Kho dữ liệu điện tử TTHC, đây là nơi quản lý, lưu trữ tập trung các hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC. Người dân không phải cung cấp lại thông tin, giấy tờ khi thực hiện TTHC nếu như dữ liệu đã lưu trong Kho.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý

Xác định rõ tầm quan trọng của việc ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh nhằm hiện đại hóa nền hành chính. Đến nay 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã đã kết nối Internet. Mạng diện rộng (WAN) của tỉnh được triển khai trên nền tảng Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã kết nối đến 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, xã. Hệ thống mạng LAN đã được triển khai tại tất cả các cơ quan hành chính nhà nước 3 cấp của tỉnh. Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình được triển khai hiệu quả, đồng bộ; 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã có Trang thông tin điện tử, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho người dân và doanh nghiệp.

- Thanh toán không dùng tiền mặt

Trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hiện có 15 đơn vị tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán gồm: 14 Chi nhánh Ngân hàng thương mại, 1 Chi nhánh Ngân hàng Hợp tác. Các NHTM trên địa bàn tham gia thanh toán liên ngân hàng bằng hình thức gián tiếp qua Hội sở chính. Các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh việc mở các điểm rút tiền tự động (ATM) phục vụ cho các cơ quan, đơn vị đăng ký trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức, kể cả các cán bộ nghỉ hưu qua tài khoản tại ngân hàng, đảm bảo an toàn, thuận tiện. Nhìn chung, dịch vụ ATM, POS đã đáp ứng khá tốt nhu cầu giao dịch của khách hàng, vấn đề chất lượng dịch vụ, an ninh, an toàn cho người sử dụng ngày càng được chú trọng cải thiện.

Đến nay, toàn tỉnh có 116 máy ATM, 1.306 máy POS/EFTPOS/EDC. Có 1.634 đơn vị thực hiện trả lương qua tài khoản, tăng 1,87% so với đầu kỳ; trong đó 1.230 đơn vị thực hiện trả lương qua tài khoản thuộc đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Tổng số thẻ đã phát hành cho các đơn vị hưởng lương qua tài khoản là 71.925 thẻ, tăng 1,95% so với đầu kỳ; trong đó số thẻ phát hành cho các đơn vị hưởng lương từ ngân sách là 39.469 thẻ.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã và các Công ty TNHH MTV do UBND

tính quản lý thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập và thực hiện việc bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

- Kết quả kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập:

TT	NỘI DUNG	ĐV	SỐ LIỆU
I	Kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập (đơn vị đầu mối)	CQTCĐV	58
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	100
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	14
	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	14
	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	30
	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	30
3	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	6.099
4	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	6.096 ¹⁰
II	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	58
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	100
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
3	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	6.140
	Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai	%	100
	Số bản kê khai do BTVTU kiểm soát TSTN	Bản KK	193
4	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	3.363
	Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai đã công khai	%	54,77
5	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản KK	2.777
	Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai đã công khai	%	45,23

Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đầu mối và số người có nghĩa vụ kê khai giảm so với kê khai lần đầu 11 đơn vị, do thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 3, Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (*Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thành ủy kiểm soát tài sản, thu nhập của những người thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy,*

¹⁰*Ghi chú:* Có 03 người chưa kê khai tài sản, thu nhập do ốm đau dài ngày và đi học tập trung dài hạn, bao gồm: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nông nghiệp Quảng Bình: 01 người, UBND huyện Bồ Trạch: 01 người, Sở Nội vụ: 01 người.

Thành uỷ quản lý và những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan đảng của tỉnh...).

- Việc xác minh tài sản, thu nhập: Căn cứ Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 30/10/2019; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 246/KH-UBND tỉnh ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh về xác minh tài sản, thu nhập năm 2022. UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch số 614/KH-TTr ngày 05/8/2022 về việc xác minh tài sản, thu nhập và Quyết định số 627/QĐ-TTr ngày 08/8/2022 về việc xác minh tài sản, thu nhập năm 2022; đã xác minh xong tại các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông và Vận tải, Y tế, Nội vụ gồm 13 đối tượng được xác minh, tài sản, thu nhập, qua xác minh đã chỉ rõ nhưng sai sót trong việc kê khai tài sản, thu nhập để kịp thời kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục, đồng thời làm cơ sở cho việc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai có hiệu quả việc kiểm tra, xác minh kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Trong kỳ báo cáo, qua hoạt động kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa phát hiện có dấu hiệu tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra

Năm 2022, toàn ngành thanh tra đã triển khai thực hiện 464 cuộc thanh tra, trong đó gồm: 71 cuộc thanh tra hành chính, 393 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm 29.915 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 13.807 triệu đồng, xử phạt vi phạm hành chính 4.835 triệu đồng, tịch thu tài sản vi phạm 1.092 triệu đồng, kiến nghị khác 10.181 triệu đồng, tịch thu 20,396 m³ gỗ các loại (2,099 m³ gỗ quý hiếm, 18,297 m³ gỗ thông thường); kiến nghị xử lý hành chính 36 tổ chức, 68 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 04 vụ có dấu hiệu vi phạm¹¹. Số tiền đã thu hồi 12.399 triệu đồng/18.642 triệu đồng, đạt tỷ lệ 66,51%.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Năm 2022, các ngành, các cấp trong tỉnh đã nhận 1.904/1.278 đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân, so với cùng kỳ năm 2021 tăng 626 đơn trong đó:

¹¹ 01 vụ thực hiện hành vi khai thác trái pháp luật tại xã Xuân Trạch, Bố Trạch, Công an huyện Bố Trạch đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua lâm sản trái pháp luật, Hạt Kiểm lâm Bố Trạch đã đưa vụ việc nêu trên vào tin báo về tội phạm và chuyển hồ sơ đến Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch theo dõi, giám sát; 01 vụ nhận 01 tin báo về vụ định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm xảy ra tại Tiểu khu 598, thuộc lâm phận VQG Phong Nha - Kẻ Bàng nằm trên địa giới hành chính xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch. Hạt Kiểm lâm VQG Phong Nha - Kẻ Bàng đã khởi tố vụ án chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra; 01 vụ nhận tin báo về tội hủy hoại rừng xảy ra tại Tiểu khu 145 trên địa giới hành chính xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa. Hạt Kiểm lâm huyện Minh Hóa đã có quyết định không khởi tố vụ án hình sự do không giám định được; 01 vụ nhận 01 tin báo về tội hủy hoại rừng với diện tích rừng bị thiệt hại 17.500 m³ tại xã Trường Sơn, hành vi vi phạm vượt quá mức xử lý vi phạm hành chính. Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Ninh đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh khởi tố vụ án, khởi tố bị can, chuẩn bị đưa ra xét xử.

Khiếu nại 202 đơn, tăng 41 đơn (202/161 đơn); tố cáo 207 đơn, giảm 71 đơn (207/278 đơn), phản ánh, kiến nghị 1.495 đơn, tăng 656 đơn (1.495/839 đơn). Các cơ quan hành chính Nhà nước đã tiếp 2.001 lượt công dân, tăng 1.250 lượt so với cùng kỳ năm 2021 (2.001/751 lượt), trong đó: Tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh Chủ tịch UBND tỉnh tiếp 11/11 phiên với 146 lượt tiếp/261 lượt công dân/148 vụ việc; tiếp thường xuyên của Ban Tiếp công dân tỉnh 49 lượt tiếp/79 lượt công dân/49 vụ việc; Thanh tra tỉnh và các sở, ngành, huyện, thành phố, thị xã tiếp 1.806 lượt công dân. Qua tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tiếp công dân, chưa phát hiện trường hợp có liên quan đến hành vi tham nhũng, tiêu cực.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác

- Trong năm 2022, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã thực hiện kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 03 tổ chức đảng và 02 đảng viên; kiểm tra 15 tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; kiểm tra tài chính đảng đối với 05 tổ chức đảng; giám sát 05 tổ chức đảng và 50 đảng viên; giải quyết tố cáo đối với 01 tổ chức đảng và 02 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; xem xét, thi hành kỷ luật 06 đảng viên (trong đó có 03 đồng chí do hết thời hiệu nên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không thi hành kỷ luật), quyết định thi hành kỷ luật cảnh cáo 03 đồng chí; xem xét, xử lý đơn tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh đúng quy định.

Qua thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng từ đầu năm đến nay, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chưa phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng, tiêu cực.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

Cảnh sát điều tra các cấp thuộc Công an tỉnh Quảng Bình đã thụ lý, điều tra: 07 vụ án/06 bị can¹², trong đó:

¹² **Vụ thứ nhất:** Vụ Nguyễn Thị Thùy Linh “Tham ô tài sản”, xảy ra tại Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Bình (Khởi tố mới 01 vụ/01 bị can)

Vụ thứ hai: Hồ Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1991, trú tại Tiểu khu 5, thị trấn Hoàn Lão đã có hành vi Tham ô tài sản xảy ra tại Công ty Cổ phần Chánh Hòa (xã Nam Trạch, huyện Bố Trạch), tài sản thiệt hại trị giá 20.000.000đ. Ngày 18/4/2022, Cơ quan CSĐT CAH Bố Trạch ra Quyết định khởi tố đối với Hồ Thị Ánh Tuyết về tội Tham ô tài sản.

Vụ thứ ba: Bà Hà Thị Huyền Trang (SN 1983) trú tại thôn Phúc Nhũ, An Ninh, Quảng Ninh là cán bộ công chức thuộc UBND xã Vạn Ninh. Năm 2017, bà Trang có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn được phân công chiếm đoạt số tiền 12.100.000đ tiền hỗ trợ kinh phí mai táng của gia đình ông Ngô Văn Thái (SN 1974) ở thôn Xuân Sơn, Vạn Ninh, Quảng Ninh. Ngày 21/4/2022, cơ quan CSĐT CAH Quảng Ninh ra Quyết định khởi tố đối với Hà Thị Huyền Trang về tội Tham ô tài sản.

Vụ thứ 4: Ngày 05/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Minh Hóa nhận đơn tố cáo của bà Cao Thị Mai, sinh năm 1977 và bà Cao Thị Lợi, sinh năm 1973 cùng trú tại xã Hóa Tiến, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình nội dung cụ thể: Vào đầu tháng 9 năm 2022, bà Cao Thị Mai và bà Cao Thị Lợi đến Phòng Tư pháp huyện Minh Hóa để làm hồ sơ điều chỉnh sai lệch thông tin cá nhân. Tại đây, bà Cao Thị Mai và bà Cao Thị Lợi gặp bà Đinh Thị Thu Hiền, sinh năm 1981 trú tại xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa là Phó Trưởng phòng Tư pháp huyện Minh Hóa, sau khi tiếp nhận hồ sơ, bà Đinh Thị Thu Hiền trình bày việc giải quyết hồ sơ gặp nhiều vướng mắc nên yêu cầu bà Cao Thị Mai và bà Cao Thị Lợi đưa tiền cho bà Đinh Thị Thu Hiền để giải quyết nhanh chóng. Bà Cao Thị Mai đã đưa cho bà Đinh Thị Thu Hiền số tiền 4.000.000đ, bà Cao Thị Lợi đã đưa cho bà Đinh Thị Thu Hiền số tiền 5.000.000đ. Sau khi nhận tiền bà Đinh Thị Thu Hiền hẹn trả kết quả sau 3 ngày làm việc. Sau khi hồ sơ được giải quyết, bà Cao Thị Mai và bà Cao Thị Lợi nhận thấy việc yêu cầu đưa tiền để giải quyết công việc của bà Đinh Thị Thu Hiền là trái pháp luật nên đã làm đơn tố cáo đến Công an huyện Minh Hóa. Ngày 15/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Minh Hoá đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 44 và Quyết định khởi tố bị can số 68 đối với bà Đinh Thị Thu Hiền về hành vi “Nhận hối lộ”.

- + Số vụ án, bị can phát hiện, khởi tố trong kỳ: 06 vụ án, 06 bị can.
- + Điều tra lại: 01 vụ án.
- Kết quả xử lý:
 - + Số vụ án, bị can đã kết thúc điều tra, đề nghị truy tố: 02 vụ án, 02 bị can: Vụ Hà Thị Huyền Trang “Tham ô tài sản”; Vụ Hồ Thị Ánh Tuyết “Tham ô tài sản”.
 - + Số vụ án, bị can tạm đình chỉ; đình chỉ điều tra: 0 vụ án, 0 bị can;
 - + Số vụ án, bị can chuyển đơn vị khác theo thẩm quyền: 0 vụ án, 0 bị can;
 - + Số vụ án, bị can đang tiếp tục thụ lý, điều tra: 05 vụ án, 04 bị can;
- Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã thụ lý, kiểm sát điều tra trong kỳ: Tổng số vụ án thụ lý kiểm sát điều tra: 06 vụ /09 bị can. Trong đó:
 - + Số mới: 03 vụ/ 05 bị can.
 - + Số cũ: 03 vụ/ 04 bị can (1. Vụ án: Nguyễn Thị Vân phạm tội “Tham ô tài sản”; 2. Vụ án Nguyễn Ngọc Sơn phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, xảy ra tại UBND xã Hoàn Trạch, huyện Bố Trạch; 3. Vụ án Trương Hải Đồng phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, xảy ra tại xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa.)
- Số vụ án đã kết thúc điều tra: 03 vụ/ 03 bị can.
- Số vụ án đang điều tra: 03 vụ /06 bị can.
- Kết quả xét xử các vụ án tham nhũng: Trong kỳ báo cáo, Tòa án nhân dân hai cấp xét xử sơ thẩm thụ lý 05 vụ/05 bị cáo, đã giải quyết 03/03 bị cáo, cụ thể:
 - + Vụ án Hồ Thị Ánh Tuyết bị TAND huyện Bố Trạch xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 BLHS. Số tiền thu hồi 20.000.000đ.
 - + Vụ án Trương Hải Đồng bị TAND huyện Tuyên Hóa xử phạt 03 năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 280 BLHS năm 1999 và 07 năm tù về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 3 Điều 243 BLHS. Số tiền thu hồi 22.631.500đ.

Vụ thứ 5: Ông Trịnh Thăng Long, sinh năm 1967, trú tại thôn Sơn Tùng, xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch là cán bộ địa chính, xây dựng nông nghiệp và môi trường xã Quảng Tùng có hành vi làm sai lệch hồ sơ tài liệu liên quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và làm giả hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất xây ra tại UBND xã Quảng Tùng, giai đoạn 2012-2015. Ngày 09/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trịnh Thăng Long về tội “Giả mạo trong công tác”.

Vụ thứ 6: Vụ “Tham ô tài sản” xảy ra tại Phòng bán hàng Lệ Thủy - Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Bình: 01 vụ án/0 bị can (Công an huyện Lệ Thủy): Qua kiểm tra, xác minh tin báo, Công an huyện Lệ Thủy căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được, bước đầu xác định Phòng bán hàng Lệ Thủy, Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Bình đã bị chiếm đoạt tiền thu cước trả trước với tổng số tiền 105.842.726 đồng, sự việc có dấu hiệu phạm tội “Tham ô tài sản”, đối tượng chính là Đinh Thị Ngọc Bích, Sinh năm: 1985, trú tại TDP3, TTNT Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, là nhân viên kinh doanh đa nhiệm thuộc Phòng bán hàng Lệ Thủy, Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Bình. Đã khởi tố 01 vụ án theo Quyết định số 76 ngày 01/11/2022, đang cùng cố hồ sơ, tài liệu để khởi tố bị can (khởi tố mới 01 vụ).

Vụ thứ 7 điều tra lại: Trong quá trình thụ lý, điều tra lại vụ án Nguyễn Ngọc Sơn - Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản, xảy ra từ năm 2009 đến năm 2015 tại xã Hoàn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (vụ án đã được TAND tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm vào ngày 10/5/2018), ngày 06/10/2022, Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đã ra Quyết định khởi tố bị can số 139 đối với Hoàng Văn Đức, SN 1964, trú tại thôn 5, TT Hoàn Lão, huyện Bố Trạch (nguyên Chủ tịch UBND xã Hoàn Trạch) về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, (khởi tố mới 01 bị can).

+ Vụ Trương Hoàng Anh Tú bị TAND huyện Bồ Trạch xử phạt 33 tháng tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 355 BLHS. Số tiền thu hồi 117.300.000đ.

- Còn lại 02 vụ/02 bị cáo (đang giải quyết)

+ Vụ án Nguyễn Thị Vân, bị VKSND huyện Bồ Trạch truy tố về tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 353 BLHS. Hiện nay, TAND huyện Bồ Trạch đang giải quyết.

+ Vụ án Hà Thị Huyền Trang bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự.

- Xét xử Phúc thẩm: đã thụ lý và giải quyết 01 vụ/01 bị cáo, cụ thể:

+ Vụ án Trương Hải Đồng bị TAND huyện Tuyên Hóa xử phạt 03 năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 280 BLHS năm 1999 và 07 năm tù về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 3 Điều 243 BLHS. TAND tỉnh Quảng Bình đã hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

Trong quá trình xét xử các vụ án về tham nhũng, Tòa án nhân dân hai cấp đã xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hình phạt mà Tòa án áp dụng đảm bảo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đặc biệt là đối với người chủ mưu, cầm đầu, mức án áp dụng đối với các bị cáo cơ bản đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tài sản bị chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng được phát hiện là 10.356.393.279 đồng. Đã thu hồi được số tiền 550.810.250 đồng (đạt tỷ lệ 05 %).

g) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

Thực hiện Quy định số 478-QĐ/TU ngày 28/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; Quy định số 122-QĐ/BCS ngày 11/5/2022 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm người đứng đầu thuộc diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, quy chế làm việc để đánh giá, xác định trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trên các mặt: Tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực lãnh đạo, quản lý, đảm bảo đúng nguyên tắc, khách quan, dân chủ, toàn diện, không áp đặt, chủ quan. Qua triển khai thực hiện, trách nhiệm của người đứng đầu được nâng lên trong thực thi nhiệm vụ và công tác chỉ đạo, điều hành.

Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu chưa thực sự nêu cao vai trò trách nhiệm nên còn xảy ra một số khuyết điểm, tồn tại. Trong năm 2022, có 17 trường hợp bị xử lý kỷ luật, cụ thể:

- Buộc thôi việc 01 trường hợp đã bị tòa án nhân dân cấp cao Đà Nẵng xét xử phúc thẩm xử phạt 30 tháng tù về tội tham ô tài sản (UBND huyện Quảng Ninh).

- Cảnh cáo 05 trường hợp: 01 trường hợp vi phạm quản lý sử dụng đất đai đã nghỉ hưu và 01 trường hợp vi phạm trong quy trình đề nghị kết nạp đảng viên (UBND huyện Quảng Trạch); 02 trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không đúng quy định của pháp luật (UBND huyện Minh Hóa); 01 trường hợp có khuyết điểm, vi phạm công tác đấu thầu, mua sắm trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm phòng, chống dịch COVID-19 (Sở Y tế).

- Khiển trách 10 trường hợp: 01 trường hợp do vi phạm trong việc thực hiện quy định, nội quy, quy chế làm việc của đơn vị (Sở Tài nguyên và Môi trường); 04 trường hợp do vi phạm quy định trong đầu tư, xây dựng; đất đai, tài nguyên rừng (UBND huyện Bố Trạch 01, UBND huyện Lệ Thủy 01, UBND huyện Quảng Trạch 02); 01 trường hợp vi phạm trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao (UBND thị xã Ba Đồn); 01 trường hợp thiếu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy chế làm việc và pháp luật của nhà nước (UBND huyện Minh Hóa). 03 trường hợp có khuyết điểm trong công tác tham mưu thực hiện đấu thầu, mua sắm trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm phòng, chống dịch COVID-19 (Sở Y tế).

- Khai trừ Đảng và xóa tư cách chức vụ nguyên Giám đốc đối với Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, do buông lỏng quản lý, gây hậu quả nghiêm trọng.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước đã triển khai thực hiện nghiêm túc quy định của Luật PCTN về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình trong phòng, chống tham nhũng, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; thực hiện quy định khác của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng; tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, tin báo về hành vi tham nhũng. Theo đó, các tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội có thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch các nội dung như: Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, thành viên; chế độ lương, thưởng; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi xã hội khác; quy tắc ứng xử, điều lệ doanh nghiệp, tổ chức; công tác tổ chức, bố trí nhân sự ...

b) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

- Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng:

Hiện nay, các Doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, hiệp hội doanh nghiệp trên địa

bàn tỉnh Quảng Bình đã xây dựng quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh và cơ chế kiểm soát nội bộ; dần dần xây dựng các quy định của đơn vị mình về trách nhiệm PCTN; quy định và thực hiện quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức; xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng trong doanh nghiệp. Để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, định kỳ hàng quý, UBND tỉnh đều tổ chức gặp mặt doanh nghiệp ở cả cấp tỉnh và cấp huyện; đồng thời, thành lập Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhằm rút ngắn thời gian xử lý vướng mắc, giảm thiểu chi phí cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp; chỉ đạo các tổ chức tín dụng tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp; nâng cao khả năng thẩm định, rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng.

- Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ: Hiện nay, các doanh nghiệp đã đưa nội dung PCTN vào trong việc xây dựng và thực hiện quy chế về chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản, điều lệ của đơn vị mình và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có sự giám sát của Ban Kiểm soát, nhờ đó không có tình trạng tham nhũng xảy ra.

- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu: Đã thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động của đơn vị đối với toàn thể cán bộ nhân viên của đơn vị như: Công khai kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, năm; công khai các quy chế, nội quy... trong các cuộc họp, trên website của Công ty nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên công ty giám sát mọi hoạt động của đơn vị.

- Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Trong kỳ báo cáo không có doanh nghiệp nào trên địa bàn tỉnh có liên quan đến hành vi tham nhũng phải xử lý.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND tỉnh đã tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát các cơ quan quản lý Nhà nước; tăng cường công tác tiếp xúc cử tri, phản ánh những kiến nghị, góp ý, bức xúc của Nhân dân; thực hiện cơ chế giám sát, chất vấn những vấn đề liên quan đến công tác PCTN tại kỳ họp HĐND; nâng cao vai trò của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND các cấp về các vấn đề có liên quan đến ngân sách Nhà nước.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã hướng dẫn, chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng Quy chế phối hợp giám sát hoạt động PCTN; phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên trong việc giám sát các hành vi tham nhũng, lãng phí của các cơ quan, đơn vị, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; vận động Nhân dân tích cực tham gia đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí có hiệu quả.

- Các cấp ủy Đảng đã coi trọng việc chỉ đạo các tổ chức thuộc khối Mặt trận ở cơ sở tham gia công tác PCTN bằng nhiều hoạt động thiết thực như: Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân giám sát cán bộ, đảng viên ở khu dân cư..., vì vậy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN ngày càng được nâng lên.

- Các cơ quan báo chí và phóng viên đã chủ động phối hợp, tiếp cận với các cơ quan, đơn vị để thu thập và đưa tin về công tác PCTN, lãng phí; nêu gương những điển hình tốt, tích cực trong đấu tranh chống tham nhũng, tạo dư luận xã hội đồng tình, ủng hộ.

- Doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề đã tổ chức tuyên truyền, động viên người lao động, thành viên, hội viên của mình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; kịp thời thông báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi tham nhũng; kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN; tổ chức diễn đàn để trao đổi, cung cấp thông tin, phục vụ công tác PCTN.

- Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN. Công dân tự mình hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoặc thông qua tổ chức mà mình là thành viên tham gia PCTN.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; rà soát chính sách, pháp luật về PCTN, tăng cường thực thi, luật hóa các yêu cầu của Công ước. Trên cơ sở đó, đã kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về PCTN... Đồng thời tăng cường thực thi pháp luật về PCTN đạt được nhiều kết quả tích cực.

Trong năm qua, với nỗ lực của các cấp, các ngành, vai trò, trách nhiệm của xã hội, công tác PCTN của tỉnh tiếp tục được tăng cường, đẩy mạnh với cách làm quyết liệt, đồng bộ, đi vào chiều sâu và hiệu quả hơn, được đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, đôn đốc, kiểm tra về PCTN tiếp tục được chú trọng, đẩy mạnh; chính sách, pháp luật về PCTN tiếp tục được tăng cường, cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN được tổ chức bài bản, chặt chẽ hơn; công tác phòng ngừa tham nhũng được mở rộng và có sự điều chỉnh phù hợp để khắc phục hạn chế, yếu kém, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện; công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được đẩy mạnh, xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân sai phạm, việc thu hồi tài sản tham nhũng đạt kết quả tích cực.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRÊN ĐỊA BÀN THỜI GIAN QUA

1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá chung

Trong thời gian qua, công tác đấu tranh PCTN trên địa bàn tỉnh Quảng Bình được

quan tâm chú trọng, với sự vào cuộc, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và ý thức trách nhiệm cao của các cấp, các ngành trong tỉnh, sự cố gắng của các cơ quan chức năng, các tổ chức, đoàn thể, cơ quan báo chí, truyền thông và nhất là vai trò quan trọng của Nhân dân, công tác PCTN đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có ý thức rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, hoàn thành tốt nhiệm vụ, giữ vững phẩm chất, đạo đức, có ý thức phục vụ Nhân dân, được Nhân dân tin tưởng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, ổn định và phát triển kinh tế, xã hội, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh.

Để đạt được kết quả đó, cấp ủy, chính quyền các cấp đã có nhiều cố gắng, quyết liệt trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp PCTN theo đúng chủ trương của Đảng, của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN và quy định của pháp luật về PCTN; công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN được duy trì thực hiện có hiệu quả đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân.

Các cấp, các ngành đã siết chặt kỷ luật, kỷ cương, rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, thực hiện công khai, minh bạch trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của mình, đặc biệt là việc đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính để phòng ngừa tham nhũng.

Vai trò của các cơ quan chức năng như: Nội chính, Kiểm tra, Thanh tra, Điều tra, Truy tố, Xét xử...tiếp tục được phát huy; đã chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCTN, góp phần ổn định tình hình chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) So sánh tình hình với cùng kỳ năm trước

- Số vụ án, số bị can được phát hiện, khởi tố mới giảm so với cùng kỳ năm trước (kỳ trước 04 vụ/04 bị can, kỳ này 03 vụ/03 bị can).

- Số vụ án, số bị cáo đã được đưa ra xét xử không tăng so với cùng kỳ năm trước (kỳ trước 03 vụ/03 bị cáo, kỳ này 03 vụ/03 bị cáo)

- Giá trị tài sản bị tham nhũng đã phát hiện được cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản bị tham nhũng đạt chưa cao (05%).

2. Dự báo tình hình trong thời gian tới

Dự báo trong thời gian tới, với sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, sự giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, sự chủ động vào cuộc của các cơ quan báo chí, công tác PCTN trên địa bàn tỉnh sẽ từng bước kiểm chế, dần ngăn chặn, đẩy lùi. Mặt khác, qua các vụ việc, vụ án tham nhũng đã được phát hiện, xử lý nghiêm minh, các ngành đã nhận diện được những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách và trong tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra, giám sát,...từ đó đã kịp thời tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả hơn.

Tuy vậy, tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, tình trạng “tham nhũng vặt” sẽ tiếp tục là vấn đề phức tạp, cần tập trung giải quyết. Một số biểu hiện như “lợi ích nhóm”, doanh nghiệp “sân sau” vẫn có thể

xảy ra cần được phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm, nhất là trong các lĩnh vực như: Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; đấu thầu, đầu tư xây dựng, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý doanh nghiệp nhà nước; tín dụng - ngân hàng,...

3. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN

- Việc tuyên truyền và nội dung tuyên truyền, giáo dục về PCTN chưa thật sự hấp dẫn; số Báo, Đài có chuyên trang, chuyên mục về PCTN còn ít và chưa duy trì thường xuyên. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, quần chúng về công tác PCTN còn hạn chế, dẫn tới thiếu tự giác trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN.

- Việc công khai, dân chủ trong hoạt động của một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức. Một số chế độ, định mức, tiêu chuẩn chậm được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn, nhất là các quy định về chi tiêu tài chính. Tình trạng vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn vẫn còn xảy ra ở một số cơ quan, đơn vị. Trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, vẫn còn một số ít cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn có biểu hiện những thiếu sót, gây khó khăn cho Nhân dân và doanh nghiệp.

- Công tác phát hiện các vụ việc, vụ án tham nhũng còn ít; việc tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ vẫn là khâu yếu; các vụ việc tham nhũng được phát hiện chủ yếu thông qua tin báo tội phạm, báo chí, phản ánh của Nhân dân.

- Một số cơ quan, đơn vị chưa quán triệt tốt việc thực hiện các văn bản quy định về việc kê khai tài sản thu nhập theo quy định mới tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ dẫn đến thời gian kê khai còn chậm so với quy định ảnh hưởng đến việc tổng hợp chung của toàn tỉnh.

Nguyên nhân chủ quan

+ Người đứng đầu tại một số ít cơ quan, đơn vị, địa phương thiếu quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; chưa quan tâm đúng mức, thiếu tính chủ động, sáng tạo, đổi mới phương pháp tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình; một số tuyên truyền viên pháp luật kỹ năng còn hạn chế, ít được tập huấn, cập nhật văn bản mới.

+ Công tác tự kiểm tra, giám sát một số cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện thường xuyên; việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp sai phạm còn thiếu kiên quyết.

+ Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức thuộc các cơ quan chức năng có nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, chống tham nhũng còn hạn chế, nên hiệu quả phát hiện tham nhũng chưa cao.

Nguyên nhân khách quan

+ Một số văn bản quy phạm pháp luật như quy định về chuyển đổi vị trí công tác, tặng quà và nhận quà tặng, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng đã bộc lộ hạn chế, vướng mắc nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung...

+ Quy định của pháp luật về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cấp trên trực

tiếp vi phạm và gián tiếp do người đứng đầu cấp dưới vi phạm chưa thực sự rõ ràng, dẫn đến khó áp dụng trong việc xử lý.

- Một số quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập tại Nghị định số 130/NĐ-CP của Chính phủ chưa rõ ràng nhưng chưa có Thông tư hướng dẫn nên quá trình triển khai thực hiện còn có nhiều bất cập, hạn chế như:

+ Tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP quy định người có nghĩa vụ kê khai hàng năm ghi: “*Các ngạch công chức và chức danh sau đây*” đã gây hiểu nhầm các ngạch công chức riêng và chức danh được liệt kê sau đó là khác nhau.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, quán triệt và thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, trong đó chú trọng việc thực hiện, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; công khai minh bạch; quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cải cách hành chính và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra công vụ, thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện nhiệm vụ PCTN.

2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, nhất là Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Kết luận số 10-KL/W ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành...

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu quả công tác giám sát, kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Các cơ quan chức năng như: Nội chính, Ủy ban Kiểm tra, Thanh tra, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tích cực, chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, phát hiện xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm như: Quản lý, sử dụng đất đai, xây dựng cơ bản, tài nguyên, khoáng sản; quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước; tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ; thực hiện chính sách xã hội,... Ngăn chặn, xử lý nghiêm những biểu hiện "lợi ích nhóm", doanh nghiệp "sân sau", kiên quyết hủy bỏ, thu hồi các quyết định không đúng về công tác cán bộ, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm.

4. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về kê khai, công khai tài sản, thu nhập đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

5. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết triệt để các vụ tố cáo có liên quan đến tham nhũng. Tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ

thị số 26-CT/TU ngày 31/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh và Công văn số 1293/UBND-NC ngày 03/8/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 31/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, của nhân dân, vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông và mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong PCTN; biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tổ chức có thành tích tiêu biểu trong công tác PCTN và có biện pháp bảo vệ người tố cáo để khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia PCTN.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy; TT UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ An Phong